

ĐIỀU CHỈNH, PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2025
(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của HĐND phường Nhị Chiểu)

DVT: Đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, điều chỉnh BS	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư công năm đã giao 30/6/2025)				Điều chỉnh bổ sung từ nguồn tăng thu tiền đất sau 01/7/2025	Nguồn XDCB (tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác) sau 01/7/2025
					Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Nguồn tiền đất	Nguồn ngân sách cấp trên	Nguồn XDCB (tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác)	Kế hoạch vốn giao đầu năm 2025	Nguồn tiền đất	Nguồn ngân sách cấp trên	Nguồn XDCB (tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác)		
	Tổng cộng			183,588,404,000	122,721,230,671	42,199,571,671	75,268,158,000	5,253,501,000	56,305,672,860	1,436,713,860	54,818,158,000	50,801,000	2,808,000,000	1,310,000,000
I	Công trình chuyển tiếp giai đoạn trước			96,262,497,000	53,508,167,763	15,613,450,763	35,301,216,000	2,593,501,000	35,191,978,250	1,339,961,250	33,801,216,000	50,801,000		
1	Kiến cổ hoá kênh tưới N1 từ cống bà Bật đến cống Sỏi xã Tân Dân, hạng mục: Kênh, công trình trên kênh và tường kè	UBND phường Tân Dân	Số 916/QĐ-UBND ngày 01/06/2016 của UB huyện Kinh Môn	2,355,667,000	145,405,000	-	145,405,000	-	145,405,000		145,405,000			
2	Cải tạo nâng cấp đường giao thông trục xã Tân Dân, huyện Kinh Môn (Đoạn từ cống Ông Nền đến UBND xã). Hạng mục: Nền mặt đường, thoát nước vỉa hè	UBND phường Tân Dân	174/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND huyện Kinh Môn	4,625,788,000	400,280,000	104,100,000	192,080,000	104,100,000	192,080,000		192,080,000			
3	Trường Tiểu học Tân Dân. Hạng mục: Nhà lớp học chức năng 2 tầng 4 phòng	UBND phường Tân Dân	50/QĐ-UBND ngày 12/8/2017 của UBND xã Tân Dân; QĐ số 58/QĐ-UBND, ngày 17/02/2018 của UBND xã Tân Dân	3,432,255,000	1,342,644,000	395,700,000	946,944,000	-	946,944,000	-	946,944,000	-		
4	Nhà làm việc một cửa và các hạng mục phụ trợ Trụ sở UBND xã Tân Dân	UBND phường Tân Dân	1924/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của UBND huyện Kinh Môn	1,814,880,000	572,371,000	-	543,771,000	28,600,000	543,771,000	-	543,771,000	-		
5	Công trình: Xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Dân, huyện Kinh Môn	UBND phường Tân Dân	35/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND xã Tân Dân	5,387,000,000	3,848,250,000	862,200,000	2,986,050,000	-	2,986,050,000	-	2,986,050,000	-		
6	Công trình: Trường Tiểu học Tân Dân. Hạng mục: Phá dỡ công tường rào cũ và xây mới công + tường rào + sân bê tông + nhà bảo vệ + rãnh thoát nước	UBND phường Tân Dân	56/QĐ-UBND, ngày 26/5/2020 của UBND phường Tân Dân	241,470,000	193,124,000	-	193,124,000	-	193,124,000		193,124,000			
7	Công trình: Trường Tiểu học Tân Dân, phường Tân Dân, thị xã Kinh Môn. Hạng mục: Nhà đa năng	UBND phường Tân Dân	10a/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của UBND phường Tân Dân	5,902,652,000	4,677,017,000	-	4,677,017,000	-	4,677,017,000	-	4,677,017,000	-		
8	Sân vận động trung tâm xã Tân Dân. Giai đoạn I, hạng mục: Công tường rào	UBND phường Tân Dân	Số 73/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND xã Tân Dân	994,377,000	108,701,000	57,900,000	-	50,801,000	50,801,000			50,801,000		
9	Cải tạo sửa chữa trường tiểu học Hoành Sơn	UBND phường Duy Tân	27/QĐ-UBND; ngày 23/03/2020	390,000,000	382,450,000	382,450,000	-	-	51,900,000	51,900,000				
10	Sân vận động thôn Nghĩa Lộ. Hạng mục: Tường kè, san lấp mặt bằng, cống vào, tường rào, cống qua kênh và rãnh thoát nước	UBND phường Duy Tân	41b/QĐ-UBND; ngày 25/7/2016	1,783,443,000	66,595,000	66,595,000	-	-	29,470,000	29,470,000				
11	Sân vận động thôn Cậy Sơn I. Hạng mục: Cống vào, tường rào và san lấp mặt bằng	UBND phường Duy Tân	41/QĐ-UBND; ngày 25/7/2016	902,915,000	68,111,000	68,111,000	-	-	34,600,000	34,600,000	-	-		
12	Nhà Văn hóa thôn Cậy Sơn I, xã Hoành Sơn. Hạng mục: Tôn nền, sân bê tông, cống, hàng rào, nhà vệ sinh.	UBND phường Duy Tân	28/QĐ-UBND; ngày 10/3/2015	873,672,000	862,110,000	862,110,000	-	-	82,300,000	82,300,000	-	-		
13	Xây dựng sân vận động trung tâm xã Hoành Sơn, huyện Kinh Môn (giai đoạn 2)	UBND phường Duy Tân	69/QĐ-UBND; ngày 30/10/2019	3,396,254,000	3,184,848,650	3,184,848,650	-	-	36,380,000	36,380,000	-	-		
14	Trường THCS Hoành Sơn. Hạng mục: Xây thu hồi lợp mái tôn , bồn hoa, sân bê tông	UBND phường Duy Tân	56/QĐ-UBND; ngày 19/8/2016	458,546,000	26,580,000	26,580,000	-	-	26,580,000	26,580,000	-	-		
15	Xây dựng sân vận động trung tâm xã Hoành Sơn, huyện Kinh Môn (giai đoạn 1)	UBND phường Duy Tân	55/QĐ-UBND; ngày 30/10/2018	1,183,060,000	615,999,000	615,999,000	-	-	11,500,000	11,500,000	-	-		
16	Các công trình phụ trợ nhà văn hóa thôn Nghĩa Lộ	UBND phường Duy Tân	44/QĐ-UBND; ngày 29/7/2016	750,552,000	12,930,000	12,930,000	-	-	10,800,000	10,800,000				
17	Cải tạo, nâng cấp hệ thống cửa đi, cửa sổ Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Hoành Sơn	UBND phường Duy Tân	37/QĐ-UBND; ngày 21/4/2020	300,000,000	283,450,000	283,450,000	-	-	38,000,000	38,000,000				
18	Các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Hoành Sơn	UBND phường Duy Tân	28/QĐ-UBND; ngày 10/3/2015	785,500,000	94,036,000	94,036,000	-	-	94,036,000	94,036,000				
19	Cải tạo, xây kè mương tiêu thoát nước thôn Duyên Linh	UBND phường Duy Tân	120/QĐ-UBND; ngày 15/12/2016	1,123,628,000	1,136,060,000	1,136,060,000	-	-	58,160,000	58,160,000				
20	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng(Giai đoạn I) - Trường MN	UBND phường Duy Tân	1954/QĐ-UBND; ngày 11/12/2015	4,968,363,000	85,540,000	85,540,000	-	-	20,790,000	20,790,000				
21	Nhà bếp ăn trường mầm non xã Duy Tân huyện Kinh Môn. Hạng mục: Bàn chia thức ăn, bàn bếp nấu, khu chế biến	UBND phường Duy Tân	70/QĐ-UBND; ngày 10/7/2017	91,321,000	91,321,000	91,321,000	-	-	91,321,000	91,321,000				
22	Phụ trợ UBND xã Duy Tân. Hạng mục: Nhà để xe	UBND phường Duy Tân	58/QĐ-UBND; ngày 19/9/2015	185,074,000	185,074,000	185,074,000	-	-	185,074,000	185,074,000				
23	Nhà làm việc UBND xã Duy Tân. Hạng mục: Sửa chữa hệ thống cửa đi, cửa sổ	UBND phường Duy Tân	34/QĐ-UBND; ngày 02/7/2015	210,014,000	169,833,000	169,833,000	-	-	169,833,000	169,833,000				
24	Cải tạo, nâng cấp đường dân sinh thôn Châu Xá, xã Duy Tân	UBND phường Duy Tân	108/QĐ-UBND; ngày 06/11/2017	198,426,000	198,426,000	198,426,000	-	-	198,426,000	198,426,000		-		
25	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Nhượng Đức - xã Duy Tân	UBND phường Duy Tân	61/QĐ-UBND; ngày 06/11/2009	131,730,000	51,730,000	51,730,000	-	-	51,730,000	51,730,000				
26	Nhà văn hóa thôn Nghĩa Lộ	UBND phường Duy Tân	46/QĐ-UBND; ngày 20/06/2018	951,800,000	499,433,000	349,433,000	150,000,000	-	150,000,000	-	150,000,000	-		
27	Cải tạo sửa chữa khu nhà B, hành lang giao thông trước cổng trường mầm non	UBND phường Duy Tân	58/QĐ-UBND; ngày 06/07/2020	630,000,000	584,200,000	309,200,000	275,000,000	-	275,000,000		275,000,000			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, điều chỉnh BS	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư công năm đã giao 30/6/2025)				Điều chỉnh bổ sung từ nguồn tăng thu tiền đất sau 01/7/2025	Nguồn XDCB (tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác) sau 01/7/2025
					Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Nguồn tiền đất	Nguồn ngân sách cấp trên	Nguồn XDCB (tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác)	Kế hoạch vốn giao đầu năm 2025	Nguồn tiền đất	Nguồn ngân sách cấp trên	Nguồn XDCB (tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác)		
28	Cải tạo mở rộng mặt đường và hoàn thiện mương tiêu nước thôn Duyên Linh	UBND phường Duy Tân	33/QĐ-UBND; ngày 06/08/2018	1,183,383,000	1,136,000,000	-	1,136,000,000	-	1,136,000,000		1,136,000,000			
29	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Châu Xá; đoạn từ đường ĐH04 đến Trường Mầm non xã Duy Tân	UBND phường Duy Tân	28/QĐ-UBND; ngày 10/04/2020	1,190,927,000	1,181,000,000	-	1,181,000,000	-	1,181,000,000		1,181,000,000			
30	Xây dựng mương thoát nước dọc đường thôn Châu Xá (Đoạn từ nhà văn hóa thôn Châu Xá đến trường Mầm non)	UBND phường Duy Tân	27/QĐ-UBND; ngày 10/4/2020	1,182,656,000	1,234,757,000	1,101,757,000	133,000,000	-	133,000,000	-	133,000,000	-		
31	Nhà lớp học kết hợp thư viện trường THCS Duy Tân	UBND phường Duy Tân	15/QĐ-UBND; ngày 04/4/2018	877,497,000	367,000,000	-	367,000,000	-	367,000,000	-	367,000,000	-		
32	Trường Tiểu học Duy Tân, Hạng mục: xây Nhà bếp, nhà ăn, nhà kho, lán mái che, sân bê tông và rãnh thoát nước	UBND phường Duy Tân	15/QĐ-UBND; ngày 10/11/2017	741,390,000	661,000,000	30,000,000	631,000,000	-	631,000,000		631,000,000			
33	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường MN Duy Tân (Giai đoạn II)	UBND phường Duy Tân	1591/QĐ-UBND; ngày 26/9/2018	5,361,117,000	461,000,000	-	461,000,000	-	461,000,000		461,000,000			
34	Trường MN xã Duy Tân; HM: các công trình phụ trợ	UBND phường Duy Tân	54/QĐ-UBND; ngày 02/7/2019	4,944,550,000	1,221,000,000	-	1,221,000,000	-	1,221,000,000		1,221,000,000			
35	San lấp, nâng nền sân và xây hệ thống thoát nước sân vận động thôn Kim Bào	UBND phường Duy Tân	821/QĐ-UBND; ngày 19/11/2019	709,077,000	415,000,000	-	415,000,000	-	415,000,000		415,000,000			
36	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Phú Thứ	UBND phường Phú Thứ	Số: 62/QĐ-UBND ngày 13/10/2016	3,032,865,000	861,766,000	-	861,766,000	-	661,766,000		661,766,000			
37	Tu sửa, cải tạo nghĩa trang liệt sỹ thị trấn Phú Thứ. Hạng mục: Kỳ đài, nhà cầu, nhà mộ	UBND phường Phú Thứ	Số: 45/QĐ-UBND ngày 15/06/2018	738,436,000	347,550,000	-	347,550,000	-	347,550,000		347,550,000			
38	Trụ sở UBND thị trấn Phú Thứ. Hạng mục: San lấp (giai đoạn 2); Nhà bảo vệ	UBND phường Phú Thứ	Số: 77/QĐ-UBND ngày 10/10/2018	869,704,000	449,687,000	-	449,687,000	-	449,687,000		449,687,000			
39	Trụ sở UBND thị trấn Phú Thứ. Hạng mục: Cổng vào, tường rào	UBND phường Phú Thứ	Số: 84/QĐ-UBND ngày 22/11/2018	714,114,000	168,139,000	-	168,139,000	-	168,139,000		168,139,000			
40	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND phường Phú Thứ	UBND phường Phú Thứ	Số: 116/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	14,965,492,000	13,386,823,719	3,066,991,719	7,909,832,000	2,410,000,000	8,037,885,250	128,053,250	7,909,832,000			
41	Trường mầm non thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn; Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng	UBND phường Minh Tân	Số 25/QĐ-UBND ngày 25/7/2016	4,986,674,000	2,313,870,394	982,314,394	1,331,556,000	-	1,331,556,000		1,331,556,000			
42	Trường THCS Từ Lạc - Thị trấn Minh Tân, hạng mục: Các công trình phụ trợ	UBND phường Minh Tân	Số 33/QĐ-UBND ngày 10/6/2019	1,078,954,000	1,002,030,000	-	1,002,030,000	-	1,002,030,000		1,002,030,000			
43	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn	UBND phường Minh Tân	Số 56c/QĐ-UBND ngày 06/9/2019	1,517,082,000	1,240,167,000	21,008,000	1,219,159,000	-	1,240,167,000	21,008,000	1,219,159,000			
44	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ phường Minh Tân	UBND phường Minh Tân	Số 134/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	1,146,880,000	935,729,000	803,617,000	132,112,000	-	132,112,000		132,112,000			
45	Nhà lớp học 6 phòng giai đoạn 2 và nhà xe trường THCS Từ Lạc, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn	UBND phường Minh Tân	Số 90/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	6,953,312,000	6,239,130,000	14,136,000	6,224,994,000	-	4,924,994,000		4,924,994,000			
II	Công trình khởi công mới hoàn thành giai đoạn 2021-2025				77,857,907,000	59,745,062,908	19,778,120,908	39,966,942,000	-	21,113,694,610	96,752,610	21,016,942,000	-	
1	Khu dân cư mới Cầu Gồ thôn Cây Sơn 1 xã Hoàng Sơn. Hạng mục: San nền, nền mặt đường, vỉa hè, cấp thoát nước và chiếu sáng	UBND phường Duy Tân	36/QĐ-UBND; ngày 03/06/2021	14,950,900,000	13,141,466,298	12,439,466,298	702,000,000	-	702,000,000		702,000,000			
2	Xây dựng sân vườn, tường rào trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Duy Tân	UBND phường Duy Tân	16/QĐ-UBND; ngày 19/01/2021	1,221,751,000	1,172,000,000	-	1,172,000,000	-	1,172,000,000		1,172,000,000			
3	Cải tạo, sửa chữa hội trường nhà văn hóa trung tâm xã Duy Tân	UBND phường Duy Tân	17/QĐ-UBND; ngày 19/01/2021	1,222,127,000	1,180,000,000	-	1,180,000,000	-	1,180,000,000	-	1,180,000,000			
4	Cải tạo nâng cấp đường giao thông trục xã Hoàng Sơn (đoạn từ Cầu Gồ đến chợ Cốc)	UBND phường Duy Tân	262/QĐ-UBND; ngày 10/12/2021	7,779,300,000	6,102,400,000	1,266,400,000	4,836,000,000	-	4,836,000,000		4,836,000,000			
5	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ phường Duy Tân	UBND phường Duy Tân	457/QĐ-UBND; ngày 16/12/2021	7,697,377,000	6,505,000,000	1,156,500,000	5,348,500,000	-	5,348,500,000		5,348,500,000			
6	Trường tiểu học Duy Tân; HM: Nhà lớp học 2T4P (móng 3 tầng)	UBND phường Duy Tân	429/QĐ-UBND; ngày 17/9/2021	3,595,200,000	3,502,715,000	2,830,415,000	672,300,000	-	672,300,000		672,300,000			
7	Các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Cây sơn 2, xã Hoàng Sơn	UBND phường Duy Tân	214/QĐ-UBND; ngày 21/03/2022	639,700,000	617,000,000	-	617,000,000	-	617,000,000		617,000,000			
8	Các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Hoàng Sơn	UBND phường Duy Tân	311/QĐ-UBND; ngày 13/7/2022	1,140,100,000	1,062,000,000	-	1,062,000,000	-	1,062,000,000		1,062,000,000			
9	Cải tạo nâng cấp đường giao thông trục xã Hoàng Sơn (đoạn ngã tư UBND xã đến Bưu điện xã và đoạn từ kênh của làng đến nhà văn hóa thôn Nghĩa Lộ)	UBND phường Duy Tân	271/QĐ-UBND; ngày 04/05/2022	4,175,800,000	2,373,587,000	988,587,000	1,385,000,000	-	1,385,000,000		1,385,000,000			
10	Trụ sở làm việc công an xã Hoàng Sơn	UBND phường Duy Tân	280/QĐ-UBND, 15/12/2021; 304/QĐ-UBND, 08/07/2022	7,168,200,000	6,586,000,000	-	6,586,000,000	-	1,636,000,000		1,636,000,000			
11	Cải tạo, chỉnh trang đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Ngã ba Bó Xít đến Cổng Đám.	UBND phường Phú Thứ	Số: 59/QĐ-UBND ngày 20/04/2021	8,199,429,000	8,050,341,000	-	8,050,341,000	-	1,050,341,000		1,050,341,000			
12	Cải tạo, chỉnh trang đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Ngã ba Bó Xít đến Cổng Đám. Hạng mục: Gia cố bờ kênh	UBND phường Phú Thứ	Số: 96/QĐ-UBND ngày 14/07/2021	1,182,411,000	1,163,312,000	-	1,163,312,000	-	163,312,000		163,312,000			
13	Trụ sở công an phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn	UBND phường Phú Thứ	28/QĐ-UBND ngày 21/3/2023	7,000,000,000	6,778,639,000	-	6,778,639,000	-	778,639,000		778,639,000			
14	Cải tạo mở rộng lòng đường, làm lại rãnh thoát nước tuyến phố Bích Nhôi, Vườn Cam phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn	UBND phường Minh Tân	Số 112/QĐ-UBND ngày 24/8/2022; 178/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	6,498,347,000	413,850,000	-	413,850,000	-	413,850,000	-	413,850,000	-		
15	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường tiểu học Minh Tân	UBND phường Minh Tân	Số 46/QĐ-UBND ngày 10/03/2023	4,236,255,000	24,924,000	24,924,000	-	-	24,924,000	24,924,000				
16	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư Hào Thung - phường Minh Tân. Hạng mục: san nền + hệ thống thoát nước + lát vỉa hè + điện chiếu sáng	UBND phường Minh Tân	Số 171/QĐ-UBND ngày 25/10/2022	1,151,010,000	1,071,828,610	1,071,828,610	-	-	71,828,610		71,828,610			
III	Công trình chưa khởi công giai đoạn 2021-2025				5,350,000,000	5,350,000,000	4,000,000,000	-	1,350,000,000	-	-	-	-	

[illegible]